



Thứ ba, ngày 3 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chứng khoán vượt đỉnh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/4/2018		•	
Tuần 2/4-6/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Áp lực bán gia tăng từ giữa phiên sáng khiến các chỉ số không thể duy trì nhịp tăng từ phiên giao dịch hôm qua.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm NVL (+1.15 điểm), BVH (+0.84 điểm), MBB (+0.6 điểm), VCB (+0.39 điểm) và EIB (+0.27 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-3.2 điểm), GAS (-2.17 điểm), SAB (-2.12 điểm), ROS (-1.7 điểm) và PLX (-0.9 điểm).
- Nhóm Chứng khoán và Ngân hàng tiếp tục bứt phá với giao dịch tích cực. Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu vốn hóa lớn kéo chỉ số giảm sâu trong phiên.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,652 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 14.1 điểm. Thị trường có 121 mã tăng và 171 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 8.32 điểm, đóng cửa tại 1,188.29 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 0.22 điểm lên 135.62 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 339.56 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VNM (92.0 tỷ), VIC (78.4 tỷ) và GAS (45.5 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 30.51 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường có phiên giao dịch điều chỉnh sau phiên tăng điểm mạnh hôm qua. Đáng chú ý, nhóm cổ phiếu Chứng Khoán bùng nổ trong phiên hôm nay với nhiều mã vượt đỉnh: SSI, VND, CTS. Các cổ phiếu Ngân hàng cũng có phiên giao dịch tích cực với EIB, MBB, VCB. Tuy nhiên, lực bán gia tăng ở nhiều nhóm cổ phiếu khiến chỉ số quay đầu giảm điểm. VN-Index giảm điểm do áp lực lớn từ các mã trụ cột như VNM, GAS, VIC. Bên cạnh đó, nhóm Dầu khí và Thép tiếp tục điều chỉnh mạnh. BSC nhận định, rủi ro đang gia tăng khi các trụ cột tạo áp lực khiến thị trường rung lắc. Nhà đầu tư nên thận trọng theo dõi diễn biến thị trường và chú ý các mã đang tập trung dòng tiền trong các phiên giao dịch gần đây.

Phân tích kỹ thuật: HDG_Bứt phá ngưỡng kháng cự

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX

1188.29

Giá trị: 6652.01 tỷ

-8.32 (-0.77%)

Khối ngoại (ròng): -339.56 tỷ

HNX-INDEX

135.62

Giá trị: 980.74 tỷ

0.22 (0.16%)

Khối ngoại (ròng): -30.51 tỷ

UPCOM-INDEX

60.45

Giá trị: 341.5 tỷ

-0.47 (-0.77%)

Khối ngoại(ròng): 7.45 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	63.4	0.54%
Giá vàng	1,337	-0.31%
Tỷ giá USD/VND	22,803	-0.06%
Tỷ giá EUR/VND	27,977	0.05%
Tỷ giá JPY/VND	21,470	-0.21%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.2%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
NVL	45.50	VNM	92.00
HBC	16.80	VIC	78.40
DHG	13.20	GAS	45.50
MSN	12.50	VJC	30.70
HDB	8.10	PLX	20.40

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

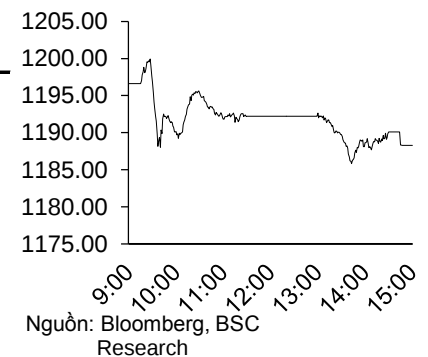
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
HDG	1.3	52.4	47	55	MUA	Tăng giá kéo dài
GAS	4.4	133.0	126	136	MUA	Tăng giá kéo dài
AAA	1.4	25.1	10	28	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	9.2	68.3	49	71	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
IDI	1.7	13.9	13	16	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
NVL	10.9	76.8	61	79	MUA	Tăng giá kéo dài
DIG	1.8	26.7	26	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
DXG	3.6	36.8	34	39	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
VCB	11.5	74.3	69	77	MUA	Tăng giá kéo dài
CVT	1.9	49.9	45	52	MUA	Tăng giá trung hạn

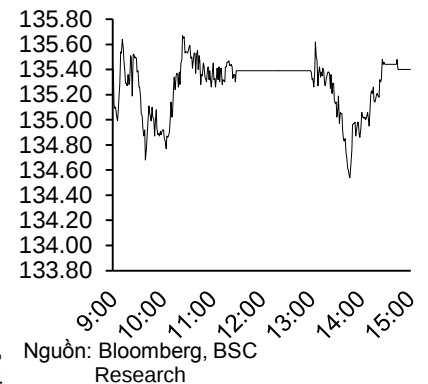
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

Mã chứng khoán: HDG_Bứt phá ngưỡng kháng cự

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: tăng giá dài hạn
- Chỉ báo MACD: hội tụ với đường tín hiệu từ dưới lên
- Chỉ báo RSI: tăng mạnh, vượt ngưỡng kháng cự

Nhận định: HDG đang trong xu hướng tăng giá dài hạn. Sau một nhịp tích lũy ngắn hạn, giá cổ phiếu HDG tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, vượt ngưỡng kháng cự 51.4 với giá trị thanh khoản cao. Các chỉ báo kỹ thuật cho thấy khả năng tiếp tục tăng giá cổ phiếu trong thời gian tới.

Khuyến nghị: Giá mua: 51.4 – 52.4. Giá mục tiêu 58. Cát lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 49.

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1162.6	0.1%	-7.3%
VN30F1805	1169.5	0.0%	-10.1%
VN30F1806	1175.0	0.3%	80.4%
VN30F1809	1191.0	-0.1%	24.2%

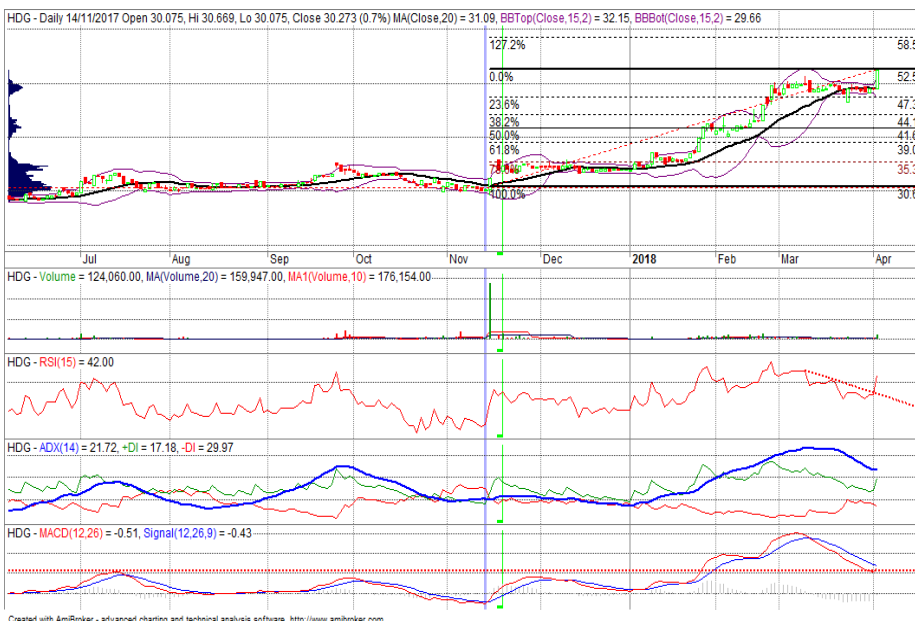
Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	77	6.7	2.4
MBB	37	2.5	1.8
SSI	42	3.4	0.9
REE	40	3.4	0.5
BVH	101	3.5	0.5

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	135	-6.8	-2.3
MWG	103	-6.5	-3.0
SAB	229	-3.8	-1.7
VNM	194	-3.0	-3.0
CII	29	-2.7	-0.3



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	SCR	23/2/2018	12.15	14.00	15.2%	11.0	15.0
2	HBC	3/5/2018	42.80	46.50	8.6%	37.0	47.9
3	DXG	19/3/2018	38.40	36.80	-4.2%	36.0	43.0
4	ACV	29/3/2018	100.50	103.50	3.0%	91.0	110.0
Trung bình					5.7%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	36.70	165.9%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	58.50	129.7%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	39.60	19.6%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	89.50	113.6%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	40.35	8.0%	34.0	45.0
6	GEX	2/4/2018	36.8	36.90	0.4%	30.0	50.0
Trung bình					72.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	21.4	92.8%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.2	18.4%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	49.0	18.1%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	83.0	0.0%	75.0	114.0
Trung bình					32.3%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	103.0	-6.4%	0.6	1,465	5.0	7,166	14.4	5.5	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	202.5	-0.9%	0.8	964	2.1	6,727	30.1	7.4	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	100.5	3.5%	1.5	3,013	2.6	2,246	44.7	4.9	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	39.7	-1.5%	0.7	401	1.4	2,114	18.8	1.3	43.9%	7.1%
VIC	Bất động sản	122.3	-0.6%	1.3	14,211	12.9	2,373	51.5	9.6	10.8%	15.8%
VRE	Bất động sản	49.9	0.0%	1.2	4,179	4.5	1,061	47.0	3.6	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	76.8	6.7%	0.5	2,893	10.9	2,534	30.3	5.0	5.1%	18.7%
REE	Bất động sản	39.5	3.4%	1.0	540	3.0	4,442	8.9	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.8	-1.6%	1.1	491	3.6	2,494	14.8	2.9	41.9%	21.3%
SSI	Chứng khoán	42.2	3.4%	1.3	929	22.6	2,371	17.8	2.5	53.1%	14.2%
VCI	Chứng khoán	117.0	1.3%	0.6	618	0.6	5,527	21.2	10.1	40.0%	31.9%
HCM	Chứng khoán	89.5	4.8%	1.0	511	3.0	4,280	20.9	4.4	58.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	61.2	-0.5%	0.9	1,431	3.1	5,532	11.1	2.8	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	75.0	-2.3%	0.2	498	0.0	5,180	14.5	3.7	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	133.0	-2.3%	1.6	11,214	4.4	4,916	27.1	6.1	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	83.0	-2.2%	1.4	4,237	2.9	3,012	27.6	4.7	12.1%	17.2%
PVS	Dầu khí	21.0	-2.3%	1.8	413	3.6	1,792	11.7	0.9	16.7%	7.6%
PVD	Dầu khí	18.6	-2.4%	1.7	313	1.7	0	400.9	0.5	24.4%	0.2%
DHG	Dược	114.0	1.9%	0.4	657	2.0	4,367	26.1	5.4	45.8%	20.5%
TRA	Dược	101.8	2.8%	0.0	186	0.0	5,811	17.5	4.1	48.8%	24.6%
DPM	Hóa chất	21.4	-1.8%	0.9	368	1.2	1,532	13.9	1.1	22.8%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.4	-0.4%	0.5	288	0.2	1,075	11.5	1.1	3.7%	9.5%
VCB	Ngân hàng	74.3	0.4%	1.5	11,776	11.5	2,525	29.4	5.0	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	45.1	0.2%	1.3	6,792	2.7	2,019	22.3	3.3	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	36.3	0.3%	1.5	5,954	9.3	1,996	18.2	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	68.3	0.4%	0.7	4,505	9.2	4,564	15.0	3.4	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	36.7	2.5%	1.0	2,935	15.7	1,955	18.8	2.4	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	49.0	-0.4%	0.8	2,341	7.7	1,953	25.1	3.3	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	72.1	1.5%	0.9	260	0.9	5,676	12.7	2.4	71.5%	19.6%
NTP	Nhựa	61.2	-1.3%	0.4	241	0.0	5,519	11.1	2.6	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.9	-1.0%	1.4	948	0.1	286	104.5	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	58.5	-0.8%	0.8	3,909	16.3	5,540	10.6	2.7	39.5%	30.8%
HSG	Thép	22.3	-2.4%	0.9	343	1.7	3,523	6.3	1.5	25.7%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	193.7	-3.0%	0.7	12,384	17.4	6,356	30.5	12.0	59.4%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	229.0	-3.8%	0.9	6,469	0.7	7,350	31.2	10.7	9.7%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	113.0	-1.4%	1.1	5,214	4.6	2,877	39.3	8.0	32.5%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.5	0.3%	1.1	428	2.3	1,245	14.0	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	103.5	-1.3%	0.9	9,927	1.1	2,208	46.9	9.3	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	225.0	-1.4%	0.8	4,474	8.6	6,233	36.1	20.9	26.3%	68.7%
HAV	Vận tải	49.0	-2.0%	1.9	2,650	2.1	1,938	25.3	3.6	8.9%	14.6%
GMD	Vận tải	30.4	1.2%	0.8	385	1.1	1,946	15.6	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	21.4	2.9%	1.1	265	2.5	1,500	14.3	1.6	33.5%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	261.0	-0.9%	0.8	920	2.7	13,660	19.1	8.7	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	26.0	2.0%	1.0	514	3.4	1,779	14.6	1.9	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	14.4	-1.4%	0.8	242	0.3	1,238	11.6	1.1	6.7%	10.0%
CTD	Xây dựng	153.0	-2.5%	0.2	528	1.3	20,436	7.5	1.6	42.9%	23.2%
VCG	Xây dựng	24.0	3.0%	1.6	467	1.0	3,037	7.9	1.6	9.6%	21.5%
CII	Xây dựng	29.4	-2.6%	0.6	319	1.2	6,032	4.9	1.5	67.1%	35.9%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVL	76.80	6.67	1.15	3.37MLN
BVH	100.50	3.50	0.85	577200.00
MBB	36.70	2.51	0.60	9.81MLN
VCB	74.30	0.41	0.40	3.50MLN
EIB	14.50	4.32	0.27	402740.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	193.70	-3.00	-3.20	2.02MLN
GAS	133.00	-2.28	-2.18	738610.00
SAB	229.00	-3.78	-2.12	65850.00
ROS	134.60	-6.79	-1.70	1.38MLN
PLX	83.00	-2.24	-0.90	778980.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXS	7.65	6.99	0.01	760200.00
HOT	42.90	6.98	0.01	3810.00
HNG	9.07	6.96	0.19	3.72MLN
VOS	2.31	6.94	0.01	429540.00
HDG	52.40	6.94	0.10	564860.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	5.07	-6.97	-0.01	259580
DAT	20.70	-6.97	-0.03	10
HU1	9.77	-6.95	0.00	4740
TLD	14.15	-6.91	-0.01	826130
FDC	25.15	-6.85	-0.03	160

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SHB	13.40	2.29	0.33	15.30MLN
CEO	15.40	10.00	0.14	5.04MLN
VCG	24.00	3.00	0.08	963700
NDN	21.20	8.72	0.06	797300
VGC	26.00	1.96	0.06	2.97MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	49.00	-0.41	-0.17	3.58MLN
PVS	21.00	-2.33	-0.12	3.90MLN
VCS	261.00	-0.87	-0.05	236100
DBC	21.90	-2.67	-0.04	65700
NVB	9.60	-1.03	-0.03	217000

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

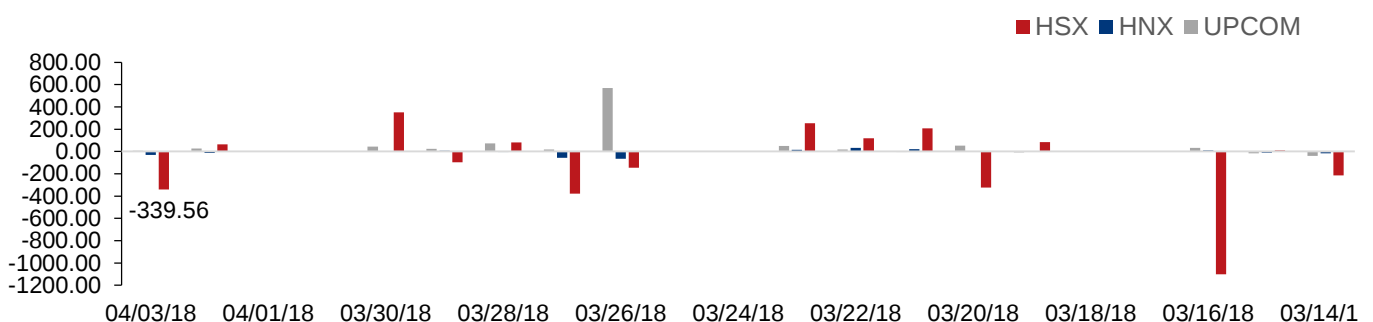
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CEO	15.40	10.00	0.14	5.04MLN
SCI	7.90	9.72	0.00	200
NDX	18.10	9.70	0.01	52100
GLT	68.00	9.68	0.02	400
DPC	14.80	9.63	0.00	100

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PEN	9.00	-10.00	0.00	100
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.5	530	27.3	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	30.9	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	669	21.7	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.0	749	45.4	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	49.0	1,953	25.1	3.3	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	38.2	4,735	8.1	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	26.7	824	32.4	2.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	21.4	1,500	14.3	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	58.5	5,540	10.6	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.8	2,494	14.8	2.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.9	2,801	5.0	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	39.6	5,435	7.3	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	61.2	5,532	11.1	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	74.3	2,525	29.4	5.0	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.0	1,792	11.7	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	36.7	1,955	18.8	2.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	153.0	20,436	7.5	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	6.4	868	7.4	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	139.5	18,611	7.5	2.4	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	202.5	6,727	30.1	7.4	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

